

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo P Sơn K và 3 đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Phan Sơn K; sinh năm 2001 tại Bình Thuận; HKTT: Thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phan Quang Kh và bà Trần Thị Mỹ L;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2021. (có mặt)

2. Lê Thị H; sinh ngày 27/3/2004 tại Bình Thuận; HKTT: Thôn Hà Lãng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Kh và bà Trần Thị V;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2021. (có mặt)

3. Thông Văn T, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; HKTT: Thôn Cô Kiều, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông (không xác định) và bà Thông Thị A;

Tiền án, tiền sự: 00;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2021. (có mặt)

4. Trần Thị Bảo Tr, sinh ngày 08/3/2007 tại Bình Thuận; HKTT: Thôn 1, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2021. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H*: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Hà Lăng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 1, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo Tr*: Ông Lê Minh Phúc -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không Tệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2021, trên đường nông thôn ấp Khu I, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Công an huyện Xuyên Mộc và Công an xã Bình Châu kiểm tra Nguyễn Xuân Th và Huỳnh Nam Ph; đối tượng Th lấy 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh, không màu-trong suốt ra giao nộp và khai là ma túy đá của Nguyễn Thanh L nhờ Th đi bán cho người sử dụng số điện thoại 0925.462.441 với giá 1.000.000 đồng.

Từ lời khai của Th và Ph, Cơ quan Công an đã kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thanh L đã phát hiện 05 người có biểu hiện sử dụng ma túy gồm: L; Lê Thị H, Nguyễn Đức Vũ Hoài Ch, Thông Văn T và Trần Thị Bảo Tr và 01 nỏ thủy tinh đã bị vỡ thành 3 mảnh, 02 (hai) gói nylon được hàn kín 03 mặt, bên trong bám dính chất kết tinh, không màu trong suốt; 01 (một) nắp chai

nhựa màu xanh, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu đen nối với 01 ống hút nhựa màu hồng và 01 nỏ thủy tinh có đầu bị vỡ, đầu còn lại gắn 01 ống hút nhựa màu đen.

Cả 05 đối tượng đã khai nhận: L, H và Ch thuê phòng trọ ở chung cùng nhau; trong đó L và H là người yêu của nhau. H là người quen của Phan Sơn K; do K bỏ nhà sống tại nhà hoang cạnh nhà của Thông Văn L nên quen Văn L, Tr và T.

Ngày 26/7/2021 H nói cho K biết L là người yêu của mình có bán ma túy đá. Ngày 27/7/2021, K gọi điện cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H nói với L thì L đồng ý. Sau đó, L mua 1.200.000 đồng ma túy đá của người tên Trà (không rõ lai lịch) về chia nhỏ một phần bỏ vào 01 gói nylon, rồi L chở H đem bán cho K.

Mua được ma túy, K lấy ra một phần, rồi rủ Văn L và Tr cùng sử dụng tại nơi ở của mình, phần ma túy còn lại K cất giấu để bán cho các con nghiện.

Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2021, có một người tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc qua Facebook hỏi K mua 200.000 đồng ma túy đá, K đồng ý và hẹn điểm giao dịch tại khu vực Quán Cà phê Cánh Đồng. Sau đó K nhờ Tr đem 01 gói ma túy đến bán cho P như đã hẹn.

Khoảng 18 giờ ngày 28/7/2021, P tiếp tục gọi điện hỏi mua của K 200.000 đồng ma túy đá, K đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực trước Công ty Cá thúì. Sau đó K nhờ T và Văn L đem 01 gói ma túy đến bán cho P như đã hẹn.

Ngày 29/7/2021, K tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy đá, H nói với L thì L đồng ý bán rẻ cho K với giá 1.000.000đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và L chạy xe đến bán cho K 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ, K trả 800.000đ, thiếu lại 200.000đ.

Khoảng 20 giờ 29/7/2021, P gọi điện cho K hỏi mua 300.000đ ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực trước Công ty Cá thúì, K đồng ý, nhưng K nhờ Tr và T đem 02 gói đến điểm hẹn bán cho P như đã hẹn. Sau đó K dùng ma túy mua của K và dụng cụ của mình rủ T, Tr và Văn L cùng sử dụng.

Đối với số ma túy L mua của Trà ngày 27/7/2021, sau đó bán cho K 02 lần, số còn lại L đã sử dụng hết, trong đó có một số lần sử dụng cùng với H và Ch nhưng không nhớ sử dụng bao nhiêu lần.

Ngày 31/7/2021, Thanh L tiếp tục mua của Trà 2.000.000 đồng ma túy đá về chia nhỏ được 39 gói, mỗi gói giá 200.000 đồng; mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện. Cùng ngày L bán cho Hiếu (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá được 200.000đ, đến tối cùng ngày H và L dồn 05 gói ma túy thành một đem bán cho K giá 1.000.000 đồng, K trả cho L 700.000 đồng, nợ lại 300.000 đồng. Sau đó K đổ một phần ma túy vào nỏ rủ L và H ở lại cùng sử dụng ma túy với K, Văn L (Út), Tr và T.

Ngày 01/8/2021, tại nơi ở của mình L bán cho Dũng và Tều (không rõ lai lịch) mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng;

Ngày 02/8/2021, K tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá, lúc này L đang ở cạnh H nên đồng ý luôn, nhưng giảm giá còn 700.000 đồng và hẹn điểm giao dịch tại nơi ở của L, sau đó K nhờ Tr và T đến nhà L trả tiền và nhận ma túy dùm như đã hẹn. Tại nhà L, L cho ma túy đá vào nỏ thủy tinh của mình rồi Tr, T sử dụng cùng L, H, Châu, Th và Ph.

Cùng lúc, có người tên Ngọc (không rõ lai lịch) gọi điện hỏi mua của L 1.000.000 đồng ma túy đá, L đồng ý; tuy nhiên do đã hết ma túy nên L dùng mì chính (bột ngọt) cho vào 01 gói nylon rồi hàn kín lại rồi nhờ Th đi bán giúp nhưng không nói cho Th biết là ma túy giả và Th đã đồng ý; L đưa cho Th 01 điện thoại Nokia màu đen để liên lạc giao ma túy cho người mua. Th mượn xe mô tô biển số 72G1-150.99 của Ph và rủ Ph đi cùng, Ph đồng ý; trên đường đi Th mới nói cho Ph biết là đi giao (bán) ma túy dùm L nhưng Ph vẫn đồng ý tiếp tục đi cùng Th. Khi Th và Ph đi đến khu vực ấp Khu I, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, Công an yêu cầu kiểm tra, Th tự lấy gói ma túy L đưa, giao nộp cho cơ quan Công an.

Khi Th và Ph đi giao ma túy thì Tr cắt gói ma túy mua dùm K đổ một ít vào nỏ thủy tinh của L rồi đốt cháy ma túy cho L, H, Tr, T và Châu cùng sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 408/KLGD-PC09-MT ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận:

+ Mẫu chất kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon được hàn kín (mẫu A1-*do Th giao nộp*), được niêm phong trong phong bì màu vàng (số thứ tự 01), gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy tìm gặp, khối lượng 0,8804 gam.

+ Chất kết tinh, không màu, trong suốt bám dính trên bề mặt 03 mảnh thủy tinh (mẫu A2-*thu giữ tại nhà Thanh L*) được niêm phong trong 01 phong bì màu vàng (số thứ tự 02), gửi đến không đủ để giám định, không xác định được khối lượng. Mẫu chất kết tinh bám dính trong 02 (hai) gói nylon (mẫu A3-*thu giữ tại nhà Thanh L*) được niêm phong trong cùng phong bì gửi đến không đủ để giám định, không xác định được khối lượng.

+ Mẫu chất kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon được hàn kín (mẫu A4), được niêm phong trong phong bì màu vàng (số thứ tự 03), có khối lượng **0,3071** gam, là ma túy, loại Methamphetamine. (*gói ma túy do Tr rút khi công an vào kiểm tra*)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phan Sơn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Sơn K** 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 16 (Mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thông Văn T** 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bảo Tr** 14 (Mười bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Xuân Th, Huỳnh Nam Ph; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 08-4-2022 bị cáo Phan Sơn K kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 19-4-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

Đối với kháng cáo của bị cáo K, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên hình phạt đối với Phan Sơn K là phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bản án sơ thẩm nhận định vai trò của các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr tham gia đồng phạm với vai trò hạn chế là không chính xác, từ đó quyết định hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Xuyên Mộc, tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr.

Người bào chữa - ông Lê Minh Phúc phát biểu bào chữa cho bị cáo H, Tr: Khi phạm tội bị cáo H dưới 18 tuổi, bị cáo Tr dưới 16 tuổi nên nhận thức về hành vi là chưa đầy đủ; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 BLHS và quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Tr là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo H, Tr thống nhất với phần trình bày của người bào chữa, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo K, H, T, Tr xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo K, kháng nghị của VKSND huyện Xuyên Mộc gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Đối với Nguyễn Thanh L và Lê Thị H:

Các ngày: 27/7 và 31/7/2021 L đã mua của Trà (không rõ lai lịch) lần lượt 1.200.000 đồng và 2.000.000 đồng ma túy;

Các ngày: 27/7, 29/7, 31/7 và 02/8/2021 L và H bán cho P Sơn K lần lượt 500.000 đồng, 1.000.000 đồng (thực nhận 800.000 đồng), 1.000.000 đồng (thực nhận 700.000 đồng) và 700.000 đồng (thực nhận 636.000 đồng) ma túy;

Ngày 31/7/2021 L bán cho Hiếu (không rõ lai lịch) 200.000 đồng ma túy; ngày 01/8/2021 bán cho Dũng và Tèo (không rõ lai lịch) mỗi người 200.000 đồng ma túy; ngày 02/8/2021 L nhờ Nguyễn Xuân Th mang ma túy giả bán cho Ngọc (không rõ lai lịch) 1.000.000 đồng, nhưng L không nói cho Th biết là ma túy giả;

Ngày 27/7/2021 L lấy ma túy bỏ vào nỏ của mình rủ H và Nguyễn Đức Vũ Hoài Ch sử dụng ma túy; ngày 02/8/2021 L lấy ma túy ra bỏ vào nỏ của mình rủ Tr, T, H, Ch, Th, Ph sử dụng tại nơi ở của L.

[2.2] Đối với P Sơn K, Trần Thị Bảo Tr và Thông Văn T:

Các ngày: 27/7, 29/7 và 31/7/2021 K mua và được L giao ma túy tại nơi ở của mình; ngày 02/8/2021 sau khi thỏa thuận xong K nhờ bị cáo Tr và bị cáo T đến nơi ở của L trả tiền và nhận ma túy dùm;

Ngày 27/7/2021 K nhờ bị cáo Tr mang ma túy bán cho P (không rõ lai lịch) 200.000 đồng, ngày 28/7/2021 K nhờ bị cáo T và Văn L mang ma túy bán cho P 200.000 đồng và ngày 29/7/2021 K nhờ bị cáo Tr và bị cáo T mang ma túy bán cho P 300.000 đồng;

Ngày 27/7/2021 K bỏ ma túy ra rủ L và bị cáo Tr sử dụng tại nơi ở của mình; ngày 29/7/2021 K bỏ ma túy vào dụng cụ của mình rủ T, Tr và Văn L sử dụng; ngày 31/7/2021 K mang ma túy ra rủ L, H, Văn L, Tr, T sử dụng tại nơi ở của mình;

Từ diễn biến hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Phan Sơn K phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm án của bị cáo Phan Sơn K:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để bán và cùng nhau sử dụng. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên xử bị cáo 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn phù hợp với tình chất, mức độ hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc:

Bị cáo L thực hiện tội phạm có sự giúp sức của bị cáo H và Th; bị cáo K thực hiện tội phạm có sự giúp sức của bị cáo T, Tr và đối tượng Văn L. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ.

Bị cáo H giúp L 04 lần bán ma túy, trong đó bị cáo trực tiếp trao đổi với K về việc bán ma túy, cùng L đi giao ma túy cho K.

Bị cáo Tr và T 01 lần giúp bị cáo K mua ma túy, 02 lần giúp K bán ma túy để được K cho sử dụng ma túy.

Các bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp đi giao, nhận ma túy để giúp L, K mua bán trái phép chất ma túy nên cũng cần xử lý nghiêm. Cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Tr chưa đủ 16 tuổi nên H và Tr được hưởng chế định hình phạt theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 BLHS, đồng thời cũng áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho T, H và Tr là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo H, T và Tr.

[5] Về án phí:

Kháng cáo của Phan Sơn K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Sơn K; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc; sửa Bản án sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Sơn K phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Các bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Sơn K** 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thông Văn T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bảo Tr** 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 04-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị H, Thông Văn T, Trần Thị Bảo Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo **Phan Sơn K** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng